TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T.X.** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-KDTM	*T.X., ngày 02 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2017/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đ.;** Địa chỉ: Tháp B. số 35 H., Quận H., Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T.,** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án:

+Ông **Nguyễn Văn Q. -** Chức vụ: Trưởng phòng KHDN 2 – Ngân hàng TMCP Đ. (B.) – Chi nhánh T.X. (theo giấy ủy quyền số 0779/QĐ-B..TX ngày 16 tháng 5 năm 2017)

+Ông **Trần Đình T.** - Chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP Đ. (B.) – Chi nhánh T.X. (theo giấy ủy quyền 1205/B..TX-QLRR ngày 18 tháng 7 năm 2018).

- *Bị đơn:* **Công ty CP L.13– Xây dựng và kỹ thuật công trình** (L.13 E&C)

Địa chỉ: Tầng 1 đơn nguyên B, tòa nhà L.13 đường K.D.T, phường N., quận T.X., thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp tham gia tố tụng tại tòa án: Ông **Lại Thế X.** – Chức vụ:

Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Vũ Văn Th.**, Sinh năm: 1960

+ Bà **Trần Thị L.**, Sinh năm: 1963

Cùng trú tại: B5-3 khu Đ.T., phường P., quận T.X., thành phố Hà Nội. (Bà L. ủy quyền cho ông Th. tham gia tố tụng tại tòa án)

+ Ông **Hoàng Văn H.**, Sinh năm: 1942

+ Bà **Trần Thị H.**, Sinh năm: 1943

Cùng trú tại: Tổ 10 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Ông H., bà H. ủy quyền cho ông Lại Thế X. tham gia tố tụng tại tòa án).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên xác nhận: Tính đến ngày 16/7/2018 của Công ty Cổ phần L.13 – Xây dựng và Kỹ thuật công trình (L.13 E&C) còn nợ Ngân hàng TMCP Đ. (B.) số tiền như sau:

- Nợ gốc: **7.781.650.000** đồng

- Nợ lãi và lãi phạt là: **3.983.182.291** đồng.

Tổng: **11.764.832.291** đồng.

Theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2012/HĐTD, số đăng ký tại Ngân hàng số 01/3113528 ngày 11/9/2012, và xác nhận tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại B5-3, P. P., Q. T.X., T.p Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10111070836, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5599.2002.QĐUB/23856.2002 do UBND T.p Hà Nội cấp ngày 15/8/2002 cho ông Vũ Văn Th. và bà Trần Thị L., cụ thể như sau:

Nhà ở:

- *Địa chỉ thửa đất: B5-3 phường P., Q. T.X., T.p Hà Nội.*
- *Tổng diện tích sử dụng: 123,5m^2 (kết cấu bê tông, số tầng: 02)*

Đất ở:

- *Thửa đất số: 39*
- *Tờ bản đồ số: Trích đo.*

Diện tích: 63,30m^2 (Hình thức sử dụng riêng: 63,30m^2, sử dụng chung: 0m^2)

Việc thế chấp được thực hiện bằng hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 05/8/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đào và đồng nghiệp, T.p Hà Nội, số công chứng: 111257/HĐTC, quyển số 09 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận T.X. ngày 05/8/2011.

+ Quyền sử dụng đất tại P., P. H., Q. H.M., T.p Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 425851, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01456-1865/QĐ-UB do UBND Q. Hoàng Mai cấp ngày 24/11/2005 cho bà Trần Thị H., sinh năm: 1943, cụ thể như sau:

Thửa đất số: 116

Tờ bản đồ: 08

Địa chỉ thửa đất: P., P. H., Q. H.M., T.p Hà Nội.

Diện tích: 40,4m^2

Việc thế chấp được thực hiện bằng hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 03/8/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đào và đồng nghiệp, T.p Hà Nội, số công chứng: 111235/HĐTC, quyển số 09 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận T.X. ngày 03/8/2011.

Các bên thỏa thuận về phương án trả nợ cụ thể như sau:

Công ty CP L.13 – Xây dựng và Kỹ thuật công trình (L.13 E&C) cam kết trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. (B.) theo lộ trình như sau:

Đợt 1: Ngày 15/10/2018 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 2: Ngày 15/11/2018 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 3: Ngày 15/12/2018 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 4: Ngày 15/1/2019 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 5: Ngày 15/2/2019 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 6: Ngày 15/3/2019 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 7: Ngày 15/4/2019 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 8: Ngày 15/5/2019 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 9: Ngày 15/6/2019 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Đợt 10: Ngày 15/7/2019 trả nốt phần còn lại là **2.764.832.291** đồng (hai tỷ, bảy trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi hai triệu, hai trăm chín mươi mốt đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 17/7/2018

cho đến khi L.13 E&C hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

- Trường hợp L.13 E&C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện nghĩa vụ không đúng, không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ. (B.) có quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để trả nợ, tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại B5-3, P. P., Q. T.X., T.p Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10111070836, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5599.2002.QĐUB/23856.2002 do UBND T.p Hà Nội cấp ngày 15/8/2002 cho ông Vũ Văn Th. và bà Trần Thị L., cụ thể như sau:

Nhà ở:

- *Địa chỉ thửa đất: B5-3 phường P., Q. T.X., T.p Hà Nội.*
- *Tổng diện tích sử dụng: 123,5m^2 (kết cấu bê tông, số tầng: 02)*

Đất ở:

- *Thửa đất số: 39*
- *Tờ bản đồ số: Trích đo.*

Diện tích: 63,30m^2 (Hình thức sử dụng riêng: 63,30m^2, sử dụng chung: 0m^2)

Việc thế chấp được thực hiện bằng hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 05/8/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đào và đồng nghiệp, T.p Hà Nội, số công chứng: 111257/HĐTC, quyển số 09 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận T.X. ngày 05/8/2011.

+ Quyền sử dụng đất tại P., P. H., Q. H.M., T.p Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 425851, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01456-1865/QĐ-UB do UBND Q. Hoàng Mai cấp ngày 24/11/2005 cho bà Trần Thị H., sinh năm: 1943, cụ thể như sau:

Thửa đất số: 116

Tờ bản đồ: 08

Địa chỉ thửa đất: P., P. H., Q. H.M., T.p Hà Nội.

Diện tích: 40,4m^2

Việc thế chấp được thực hiện bằng hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 03/8/2011 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Đào và đồng nghiệp, T.p Hà Nội, số công chứng: 111235/HĐTC, quyển số 09 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận T.X. ngày 03/8/2011

- Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì L.13

E&C cam kết sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ còn lại cho Ngân hàng.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Đ. (B.) tự nguyện chịu 59.882.416 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 52.486.185 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07982 ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. T.X., T.p Hà Nội. Ngân hàng TMCP Đ. (B.) phải nộp thêm 7.396.231 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. T.X.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh